

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 24-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Tấn
2. Ông Trần Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quý T, sinh ngày 07-01-1977, tại: thị trấn H, huyện H, tỉnh Th.

Nơi cư trú: khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quý S và bà Phạm Thị L; có vợ là Phạm Thị L1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06-7-1994, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Quý T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 15-3-1996, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Quý T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 25/4/1999, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/10/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/11/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 02 năm. Ngày 29/7/2009, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Ngày 16/12/2011, bị Toàn án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái

Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đều đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12-10-2017 đến ngày 18-10-2017 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Th.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1992 (vắng mặt)

2. Chị Đoàn Thị Ngọc Ch, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Th.

3. Ông Đỗ Văn Tr, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Trú tại: Khu Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th.

4. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 11-10-2017, Nguyễn Quý T bắt xe ôm sang khu vực cầu Triều Dương thuộc địa phận tỉnh Hưng Yên gặp và mua 02 gói ma túy đá của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ tên, địa chỉ với số tiền là 1.000.000 đồng, sau khi mua bán xong người đàn ông này đưa cho bị cáo T thêm 01 gói ma túy (Hêrôin). Sau đó bị cáo T mang số ma túy trên về nhà lấy một ít ma túy đá sử dụng, số còn lại bị cáo T chia cho vào 05 ống nhựa màu trắng được hàn nhiệt 02 đầu với mục đích bán cho người khác để kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 12-10-2017, anh Nguyễn Văn Th, chị Đoàn Thị Ngọc Ch (là vợ của anh Th) và anh Nguyễn Hữu N cùng trú tại Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Th đến nhà bị cáo T chơi. Khi ngồi nói chuyện thì anh Th có đặt vấn đề mua ma túy của bị cáo T và nói: “chú để cho cháu gói 5”, bị cáo T hiểu là anh Th đặt vấn đề mua ma túy của bị cáo với giá 500.000 đồng nên bị cáo đồng ý. Anh Th đưa cho bị cáo T 500.000 đồng, bị cáo T nhận tiền và cất vào túi quần phía trước bên phải và đưa cho anh Th 01 ống nhựa được bịt kín 02 đầu bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1246 gam (ký hiệu M1), thì bị Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ, quản lý tại túi quần bên phải phía trước đang mặc của anh Th 01 ống nhựa có chứa ma túy và thu giữ, quản lý bên túi quần phía trước đang mặc của bị cáo T số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo T vừa bán trái phép chất ma túy cho anh Th.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quý T, Công an tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý: Trong ngăn tủ thứ ba bên trái tại phòng ngủ tầng một cạnh phòng khách 01 túi nilon trong suốt mép bấm có viền đỏ kích thước 5x12 cm bên trong chứa 20,2071 gam ma túy loại heroin (ký hiệu M2); 01 túi nilon trong suốt có mép bấm viền đỏ kích thước 5x12 cm bên trong có 03 ống nhựa màu trắng kích thước 01cm được dán kín 02 đầu bên trong có chứa 0,2895 gam ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu M3); 01 túi nilon trong suốt mép bấm có viền đỏ kích thước 3x6cm bên trong có 02 ống nhựa màu trắng kích thước 01 cm được dán kín 02 đầu bên trong có chứa 0,1281 gam ma túy loại heroin (ký hiệu M4); 01 túi nilon trong suốt mép bấm có viền đỏ kích thước 2x5 cm bên trong có 01 ống nhựa màu trắng kích thước 04 cm và 0,4179 gam ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu M5); 01 túi nilon trong suốt mép bấm có viền đỏ kích thước 3x6 cm bên trong có 03 viên nén trong đó 01 viên hình bầu dục 01 viên hình lục giác 01 viên hình tròn có trọng lượng 1,6887 gam (ký hiệu M6); 01 hộp nhựa hình trụ có nắp màu vàng trên thân có ghi chữ GbaBerin bên trong có các hạt nhỏ màu xám có trọng lượng 4,3791 gam (ký hiệu M7). Thu giữ trên ghế phòng nhà ở 01 hộp hình trụ trong suốt nắp màu trắng bên trong có 03 viên nén hình trụ tròn có trọng lượng 1,2790 gam (ký hiệu M8). Thu giữ dưới gầm bàn phòng ngang nhà ở 02 bình sử dụng ma túy đá tự chế (01 bình bằng nhựa và 01 bình bằng thủy tinh).

Tại bản kết luận giám định số 403/KLGD-PC54 ngày 13/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1246 gam. M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có trọng lượng 20,2071 gam. M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,2895 gam. M4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có trọng lượng 0,1281 gam. M5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,4179 gam. M6 gửi giám định không phải chất ma túy thường gặp có trọng lượng 1,6887 gam. M7 gửi giám định không phải chất ma túy thường gặp có trọng lượng 4,3791 gam. M8 gửi giám định không phải chất ma túy thường gặp có trọng lượng 1,2790 gam.

Heroine STT:20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Methamphetamine STT:67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 5549/C54(TT2) ngày 28/11/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất ma túy trong các mẫu ký hiệu M6 và M8; tìm thấy Morphine, Codeine và Thebaine trong mẫu các hạt màu xám (ký hiệu M7). Không xác định được hàm

lượng Morphine, Codeine và Thebaine do lượng Morphine, Codeine và Thebaine trong mẫu là rất nhỏ, dạng vi vết.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSHH ngày 12-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Quý T ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quý T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo T từ 08 năm tù 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12-10-2017; áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, phạt bổ sung bị cáo T từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước; về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo T sau khi giám định hoàn trả mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 403/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M2, M3, M4 và M5), toàn bộ mẫu vật thu của bị cáo T sau khi giám định hoàn trả mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 403/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M6, M7 và M8), toàn bộ số ma túy thu của anh Nguyễn Văn Th sau khi giám định hoàn trả mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 403/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M1), toàn bộ mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì số 5549/KLGD của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát và 02 bình sử dụng ma túy đá tự chế (một bình bằng nhựa, một bình bằng thủy tinh); tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền thu lời bất chính là 500.000 đồng thu của bị cáo T. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T khai nhận: Vào trưa ngày 12-10-2107, tại nhà ở của bị cáo ở khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th, bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn Th với giá 500.000 đồng, bị Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ 0,7074 gam túy loại Methamphetamine và tàng trữ 20,3352 gam ma túy loại Heroin mục đích để bán. Ngoài ra, Cơ quan Công an khám xét và thu giữ tại nơi ở của bị cáo

gồm: 03 viên nén (trong đó 01 viên hình bầu dục, 01 viên hình lục giác và 01 viên hình tròn), 01 hộp nhựa hình trụ có nắp màu vàng trên thân có ghi chữ GbaBerin bên trong có các hạt nhỏ màu xám và 01 hộp hình trụ trong suốt nắp màu trắng bên trong có 03 viên nén hình trụ tròn đều là thuốc chữa bệnh của bị cáo.

Bị cáo nhận thấy hành vi mua bán ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 12-10-2017; biên bản khám xét do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 12-10-2017; biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 12-10-2017; bản kết luận giám định số 403/KLGD-PC54 ngày 13-10-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; bản kết luận giám định số 5549/C54(TT2) ngày 28-11-2017 của Viện khoa học hình sự Tổng Cục Cảnh sát; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Th; lời khai của những người làm chứng là: Anh Nguyễn Hữu N, chị Phạm Thị L, chị Đoàn Thị Ngọc Ch và ông Đỗ Văn Tr.

[3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 12-10-2017, tại nhà của Nguyễn Quý T ở khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th, bị cáo Nguyễn Quý T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1246 gam cho anh Nguyễn Văn Th với giá 500.000 đồng, bị Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Quý T còn có hành vi tàng trữ 0,7074 gam túy loại Methamphetamine và tàng trữ 20,3352 gam ma túy loại Heroin mục đích để bán. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quý T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà,

tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng, hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và gây tác hại nhiều mặt của cuộc sống xã hội; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang đấu tranh rất quyết liệt đối với các tội phạm về ma túy và tuyên truyền phòng chống tội phạm về ma túy, vì ma túy gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, bản thân bị cáo cũng nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi mà bị cáo bất chấp dư luận, đã bán ma túy cho người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xét xử về hình sự, đã phải chấp hành hình phạt tù nhưng sau khi ra trại, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Ngoài hình phạt tù ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[7] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý của anh Nguyễn Văn Th và bị cáo T, sau khi được giám định, số còn lại được niêm phong trong 05 phong bì số 403/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M1,M2,M3,M4 và M5), 02 bình sử dụng ma túy đá tự chế (một bình bằng nhựa, một bình bằng thủy tinh) thu của bị cáo T cần tịch thu để tiêu hủy, mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì số 403/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M6,M7 và M8) và mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong

bì số 5549/KLGD của viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát thu của bị cáo T, sau giám định kết luận không phải là ma túy, theo bị cáo T khai đó là thuốc chữa bệnh của bị cáo nhưng do để lâu, nay bị cáo không có nhu cầu sử dụng và không nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy; số tiền 500.000đồng thu của bị cáo T, đây là số tiền thu lời bất chính do bán trái phép chất ma túy cho anh Th mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Nguyễn Quý T khai: Khoảng 10 giờ ngày 11-10-2017, bị cáo T bắt xe ôm sang khu vực cầu Triều Dương thuộc địa phận tỉnh Hưng Yên gặp và mua 02 gói ma túy đá của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền là 1.000.000đồng, sau đó người đàn ông này đưa cho bị cáo T thêm 01 gói ma túy (Hêrôin). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được con người cụ thể để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,1246 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng của anh Nguyễn Văn Th vào ngày 12-10-2017, xét thấy số lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự, anh Th không có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính đối với anh Th là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12-10-2017.
3. Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quý T số tiền 7.000.000đồng (bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.
 - 4.1. Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Quý T sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong 04 phong bì số 403/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M2,M3,M4 và M5); toàn bộ mẫu vật sau giám định được niêm phong trong 03 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 403/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M6,M7 và M8); toàn bộ mẫu vật sau giám định được niêm phong trong

01 phong bì số 5549/KLGD của viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát; 02 bình sử dụng ma túy đá tự chế (một bình bằng nhựa, một bình bằng thủy tinh).

4.2. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của anh Nguyễn Văn Th sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 403/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M1).

4.3. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu của bị cáo T.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-02-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quý T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo Nguyễn Quý T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Quý T;
- Anh Nguyễn Văn Th;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên